

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày 13-01-2025

V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Nguyễn Đình Phương.
- Ông Phạm Thành Nghĩa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Thanh An, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2024, về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị S, sinh năm 1984; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Bùi Ngọc S1, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 7 năm 2024, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Hoàng Thị S trình bày: Chị và anh Bùi Ngọc S1 tìm hiểu một thời gian thì tự nguyện đi đến hôn nhân. Anh chị đăng ký kết hôn vào ngày 07 tháng 9 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại thôn T, xã P, huyện T. Thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh S1 có hành vi bạo lực gia đình. Vì con nên chị cố gắng chịu đựng nhưng tình hình không thay đổi. Năm 2021, anh S1 đánh chị nên chị về nhà mẹ ruột ở tỉnh Quảng Trị sinh sống. Thời gian ly thân, nhiều lần anh S1 gọi điện thoại đe dọa sẽ giết chị. Khi chị về nhà tham dự đám cưới của em gái anh S1 thì anh S1 dùng dao dọa giết chị. Được mọi người can ngăn, chị về nhà cha mẹ chị ở và không quay lại nữa. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được

ly hôn với anh S1.

Về con chung: Chị và anh S1 có 02 con chung tên là Bùi Hoàng Vi N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2004 và Bùi Hoàng Va N1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006. Hiện 02 con đang sống với chị. Nếu ly hôn, các con đã trưởng thành nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Ngọc S1 vắng mặt tại phiên tòa nhưng trong quá trình hòa giải, anh S1 trình bày: Anh thống nhất về quá trình đi đến hôn nhân và con chung như chị Hoàng Thị S trình bày. Anh thừa nhận chị S và anh đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Thời gian sống ly thân, anh nhiều lần khuyên chị S về sống chung nhưng chị không về. Nay chị S xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn mà mong muốn vợ chồng đoàn tụ để lo cho con vì các con đang tuổi trưởng thành, cần sự giáo dục của cả cha và mẹ.

Nếu Tòa án giải quyết ly hôn, các con đã đủ 18 tuổi nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung và nợ: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Hoàng Thị S khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, tranh chấp quyền nuôi con với anh Bùi Ngọc S1 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh S1 đang cư trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Bình Định nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

[2] Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh S1 vẫn vắng mặt không có lý do. Chị S có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Do đó, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh S1, chị S.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, chỉ có chị S cung cấp tài liệu chứng cứ. Hội đồng xét xử chỉ căn cứ vào những tài liệu chứng cứ này và kết quả thu thập chứng cứ của Tòa án để giải quyết vụ án.

[4] Về hôn nhân: Chị Hoàng Thị S và anh Bùi Ngọc S1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 07 tháng 9 năm 2004 tại Ủy ban nhân dân phường B, thị xã Đ, tỉnh Quảng Trị nên hôn nhân giữa chị S, anh S1 là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chị S yêu cầu ly hôn vì cho rằng mâu thuẫn vợ chồng do anh S1 có hành vi bạo lực gia đình, thường đánh chị. Thời gian ly thân, anh S1 gọi điện đe dọa và có lần dùng dao dọa giết chị. Anh S1 trình bày nhiều lần khuyên chị S đoàn tụ để cùng lo cho con nhưng chị không đồng ý. Tuy không có chứng cứ đầy đủ về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn nhưng chị S, anh S1 đều thừa nhận vợ chồng sống ly thân từ năm

2021 đến nay. Mặc dù có mong muốn đoàn tụ nhưng anh S1 không đưa ra biện pháp nào để hàn gắn và tại phiên tòa anh S1 vắng mặt. Điều đó có thể chứng minh tình trạng hôn nhân giữa chị S, anh S1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài, nếu duy trì cuộc hôn nhân này cũng không đem lại hạnh phúc cho cả hai. Do đó, áp dụng Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, cho chị S được ly hôn anh S1.

[5] Về quan hệ con chung: Chị S, anh S1 có 02 con chung tên là Bùi Hoàng Vi N, sinh ngày 28 tháng 7 năm 2004 và Bùi Hoàng Va N1, sinh ngày 03 tháng 10 năm 2006. Hai con chung đã trên 18 tuổi và chị S, anh S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[6] Về tài sản chung và nợ: Chị S, anh S1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội,

Tuyên xử:

1. Cho chị Hoàng Thị S ly hôn anh Bùi Ngọc S1.

2. Chị Hoàng Thị S phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí mà chị S đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002760 ngày 07 tháng 10 năm 2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS huyện Tuy Phước;
- UBND Phường 2, thị xã Đông Hà;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Quyên